

Số: **228** /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày **23** tháng **01** năm **2017**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành kế hoạch của Bộ Giao thông vận tải thực hiện  
Quyết định số 795/QĐ-TTg ngày 11/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 795/QĐ-TTg ngày 11/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Giao thông vận tải triển khai Quyết định số 795/QĐ-TTg ngày 11/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ; Cục trưởng các Cục: Hàng hải Việt Nam, Đăng kiểm Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thủ trưởng Bộ GTVT;
- Các Hiệp hội: Chủ tàu Việt Nam, Cảng biển Việt Nam;
- Các Tổng Công ty: HHVN, SBIC;
- Các Trường: ĐH Hàng hải VN; ĐH GTVT Tp.HCM, CĐ Hàng hải I, CĐ nghề Hàng hải Tp.HCM;
- Trang thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Công**

# KẾ HOẠCH CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI THỰC HIỆN CÁC PHỤ LỤC III, IV, V VÀ VI CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ NGĂN NGỪA Ô NHIỄM DO TÀU GÂY RA (MARPOL)

(Kèm theo Quyết định số: 228 /QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải)

| TT | Nội dung công việc  | Cơ quan chủ trì<br>soạn thảo/thực<br>hiện | Cơ quan chủ trì<br>trình/theo dõi,<br>đôn đốc | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện  |
|----|---|---|---|------------------|--|
| I. | Xây dựng và ban hành các văn bản QPPL <sup>1</sup>  |   |   |                  |  |
| 1  | Xây dựng và ban hành Thông tư quy định về quản lý tiếp nhận và xử lý chất thải phát sinh từ tàu biển  | Cục HHVN                                  | Vụ MT   | Vụ PC            | Theo Quyết định số 4063/QĐ-BGTVT ngày 19/12/2016 của Bộ GTVT |
| 2  | Xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu để phù hợp với các nội dung của công ước MARPOL          | Cục ĐKVN                                  | Vụ MT   | Vụ PC            | 2017-2019  |
| 3  | Xây dựng quy định về ngăn ngừa ô nhiễm do vận chuyển các chất độc hại trong bao gói bằng đường biển phù hợp với Phụ lục III của Công ước MARPOL | Cục ĐKVN                                  | Vụ KHCN                                       | Các Vụ: PC, MT   | 2017-2019  |
| 4  | Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống thu gom, tiếp nhận và xử lý chất thải từ tàu biển tại cảng biển                                | Cục HHVN                                  | Vụ MT   | Vụ Pháp chế      | 2018-2019  |
| 5  | Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống xử lý nước thải trên tàu   | Cục ĐKVN                                  | Vụ MT   | Vụ Pháp chế      | 2018-2019  |
| 6  | Xây dựng và ban hành Thông tư hướng dẫn về kiểm tra nhà nước cảng biển (PSC) phù hợp theo quy định của công ước MARPOL                          | Cục HHVN                                  | Vụ PC   | Các Vụ: ATGT, MT | 2017-2019  |

<sup>1</sup> Căn cứ Thông tư số 21/2016/TT-BGTVT ngày 25/8/2016 về xây dựng, ban hành, hợp nhất văn bản QPPL, kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra, xử lý văn bản, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực GTVT và Quyết định số 1160/QĐ-BGTVT ngày 04/5/2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Vụ Pháp chế trên cơ sở các nhiệm vụ được nêu tại Quyết định này để phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu trình Bộ trưởng ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL hàng năm của Bộ.



|     |   |                    |         |                        |              |
|-----|---|--------------------|---------|------------------------|--------------|
| 7   | Rà soát, đề xuất, sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng hải để triển khai đầy đủ, toàn diện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước MARPOL  | Cục HHVN, Cục ĐKVN | Vụ MT   | Các Vụ: PC, KHCN, HTQT | Hàng năm     |
| 8   | Rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chuẩn kỹ thuật về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu để phù hợp với nội dung của các Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước MARPOL   | Cục HHVN, Cục ĐKVN | Vụ PC   | Các Vụ: MT, KHCN, HTQT | Thường xuyên |
| II. | <b>Các nội dung khác</b>  |                    |         |                        |              |
| 9   | Nghiên cứu đề xuất với IMO và các Tổ chức có liên quan nhằm hỗ trợ cho Việt Nam nâng cao năng lực thực thi các quy định về hiệu suất năng lượng tàu biển của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) để xây dựng năng lực của ngành hàng hải trong việc thực thi các quy định Phụ lục VI của Công ước MARPOL | Cục HHVN           | Vụ HTQT | Các Vụ: MT, Cục ĐKVN   | Thường xuyên |
| 10  | Tham gia và đề xuất các kế hoạch hành động, biện pháp bảo vệ môi trường quốc gia liên quan đến hoạt động của tàu biển tại các phiên họp chuyên môn về môi trường của IMO  | Cục HHVN           | Vụ HTQT | Các Vụ: MT, Cục ĐKVN   | Thường xuyên |
| 11  | Tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn thực hiện Công ước MARPOL   | Cục HHVN, Cục ĐKVN | Vụ HTQT | Các Vụ: MT, PC         | Thường xuyên |
| 12  | Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc triển khai áp dụng các quy định của Công ước MARPOL tại Việt Nam theo phân cấp quản lý  | Cục HHVN, Cục ĐKVN | Vụ MT   | Các Vụ: PC, KHCN       | Thường xuyên |

|    |  |  |                    |                                      |              |
|----|--|--|--------------------|--------------------------------------|--------------|
| 13 | Hợp tác với Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO), các tổ chức quốc tế khác và các quốc gia thành viên nhằm trao đổi thông tin, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo công chức, viên chức quản lý và đội ngũ sỹ quan, thuyền viên và chuyển giao công nghệ liên quan đến thực hiện các quy định phụ lục III, IV, V và VI; Thúc đẩy hợp tác song phương, đa phương với các nước thành viên của các Phụ lục III, IV, V và VI Công ước MARPOL để tham khảo kinh nghiệm và tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ kỹ thuật của các nước này | Cục HHVN   | Vụ HTQT            | Vụ MT, Cục ĐKVN, các Trường thuộc Bộ | Thường xuyên |
| 14 | Chủ động lồng ghép đưa các nội dung Phụ lục III, IV, V và VI của Công ước MARPOL vào chương trình giảng dạy cho sinh viên theo học các chuyên ngành, đặc biệt các chuyên ngành khai thác máy tàu biển, điều khiển tàu biển, thiết kế tàu thủy, đóng tàu thủy, máy tàu thủy; chương trình huấn luyện thuyền viên, đào tạo sỹ quan hàng hải.   | Các cơ sở đào tạo lĩnh vực hàng hải trực thuộc Bộ GTVT | Cục HHVN, Cục ĐKVN |                                      | Thường xuyên |
| 15 | Đánh giá hiện trạng ô nhiễm môi trường do tàu biển gây ra, tình hình quản lý chất thải tại các cảng biển Việt Nam và mức độ đáp ứng các quy định của Công ước MARPOL   | Cục HHVN   | Vụ MT              | Cục ĐKVN, các Trường thuộc Bộ        | Hàng năm     |